

Bản án số: 222/2022/HSPT

Ngày 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; công ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, đến ngày 15/01/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: TĐ), sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Y, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Đ (Phan Thị R); Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 10 bị cáo khác và 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 11/2020, Nguyễn Văn B bắt đầu tổ chức cho các con bạc đến đá gà ăn tiền tại bãi đất trống trước địa chỉ nhà không số ấp Z, xã VL A, huyện BC để lấy tiền xâu. Hàng ngày, B điện thoại kéo các cánh gà đến, chuẩn bị băng keo, cân, kính nhử gà, nước tắm gà, cân gà rồi cấp độ gà cho các bên và trực tiếp làm trọng tài phân định thắng thua. Sau mỗi độ gà, bên cánh gà thắng phải đưa tiền xâu cho B; nếu các con bạc đá trong sổ thì lấy xâu 10%, còn đá giao hữu, biện dàn sáo thì lấy xâu 5%. Mỗi ngày, B tổ chức từ 10 giờ đến 16 giờ thì nghỉ, trung bình mỗi ngày tổ chức được khoảng 2 độ gà và lấy tiền xâu được khoảng 500.000 đồng.

Như thường lệ, ngày 07/01/2021, B đến trường gà tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi B đang tổ chức cho Phan Văn H1, Nguyễn Văn N, Phan Văn Ph, Nguyễn Quốc L, Trần Nguyên K và Trần Đình Kh đá gà ăn tiền thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh kết hợp Công an xã Vĩnh Lộc A kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã Vĩnh Lộc A lập hồ sơ ban đầu. Vụ việc sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định trong ngày 07/01/2021, B tổ chức được 02 độ gà. Cụ thể như sau:

Độ gà thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2021, B cấp độ đá trong sổ 2.000.000 đồng, giao hữu 1.000.000 đồng giữa con gà Điều Đỏ và con gà Chuối; gà Điều Đỏ chấp ăn 9. B cấp độ, cân gà, làm trọng tài, kết quả gà Điều Đỏ thắng. Những người tham gia độ gà này gồm:

Bên gà Điều Đỏ gồm: Nguyễn Văn N làm chủ gà tham gia 3.000.000 đồng, sau đó chia lại cho Phạm Tấn P1 1.000.000 đồng.

Bên gà Chuối gồm: Lê Đình T là người cấp kèo, Hà Diệp Lương V làm chủ gà Chuối. V chịu trách nhiệm số tiền 1.800.000 đồng trong đó V tham gia số tiền 540.000 đồng, còn lại số tiền 1.260.000 đồng V chia cho những người sau:

Nguyễn Đình Hoài V1 tham gia số tiền 540.000 đồng; Trần Khôi N được V đánh dùm số tiền 450.000 đồng (lúc này N không có mặt tại trường gà); T2 (không rõ lai lịch) tham gia số tiền 270.000 đồng.

T chịu trách nhiệm số tiền 900.000 đồng. Bao gồm: T trực tiếp tham gia số tiền 300.000 đồng, chia cho T3 (không rõ lai lịch) tham gia số tiền 300.000 đồng, chia cho Trần Trọng T4 tham gia số tiền 300.000 đồng.

Sau khi độ gà này kết thúc bên gà Điều đỏ thắng, B lấy số tiền 2.700.000 đồng từ Lê Đình T và lấy tiền xâu 300.000 đồng, sau đó đưa lại cho Nguyễn Văn N số tiền 2.400.000 đồng. N đưa cho Phạm Tấn P1 số tiền 800.000 đồng.

Căn cứ theo vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tổng số tiền dùng để đánh bạc của độ gà này là: 5.700.000 đồng.

Ngoài ra, còn có các con bạc tham gia đá dàn sáo gồm: Phan Văn Th đá dàn sáo với một thanh niên (không rõ lai lịch), bắt gà Điều Đỏ 1.000.000 đồng chấp ăn 7. Kết quả, Th ăn 700.000 đồng, trong đó B lấy xâu 50.000 đồng. Căn cứ theo vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao số tiền dùng để đánh bạc của Th là: 1.700.000 đồng.

Độ gà thứ 2: Sau khi kết thúc độ gà thứ nhất khoảng mấy giờ thì đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, B tiếp tục cấp độ đá 2.000.000 đồng trong sổ và 6.000.000 đồng đá giao hữu, giữa con gà tre Trắng và gà tre Đỏ. Hai bên đá đồng. B cấp độ, cân gà, làm trọng tài, gom tiền chung thắng thua cho các bên và lấy tiền xâu. Khi 02 con gà đang đá, chưa phân định thắng thua thì bị bắt quả tang. Những người tham gia độ gà này gồm:

Bên gà Tre Trắng: Phan Văn H là chủ gà, chịu trách nhiệm tổng số tiền 3.000.000 đồng (đá trong sổ 2.000.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng), trực tiếp tham gia số tiền 1.500.000 đồng và chia lại số tiền 1.500.000 đồng cho: Nguyễn Văn N tham gia số tiền 1.000.000 đồng; Phan Văn Ph tham gia số tiền 500.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng còn lại chưa xác định người tham gia.

Bên gà Tre Đỏ: Nguyễn Quốc L là chủ gà, chịu trách nhiệm tổng số tiền 8.000.000 đồng, trực tiếp tham gia số tiền 3.000.000 đồng (đá trong sổ 2.000.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng), số tiền 5.000.000 đồng còn lại L chia cho: Trần Nguyên K tham gia số tiền 4.000.000 đồng (tại thời điểm này K không có mặt tại địa điểm đá gà, L gọi điện thoại trực tiếp cho K tham gia số tiền 4.000.000 đồng, K đồng ý tham gia); Trần Đình K1 tham gia 1.000.000 đồng, sau đó K1 chia lại cho Trần Duy K2 số tiền 500.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tổng số tiền dùng để đánh bạc độ gà này là 16.000.000 đồng.

Ngoài ra còn có các con bạc tham gia đá dàn sáo gồm: Nguyễn Văn Nh, đá dàn sáo với một thanh niên không rõ lai lịch, bắt gà Tre Trắng số tiền 500.000 đồng (đá đồng không thông qua B). Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của Nh là 1.000.000 đồng.

Tại thời điểm Công an bắt quả tang còn có những người sau: Nguyễn Hoàng M, Phan Văn Tr, Võ Thanh Q đến địa điểm đá gà nhưng chưa tham gia chơi, Phan Văn Ki và Nguyễn Văn Th1 đến xem đá gà không tham gia.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Đình T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Đình T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Hà Diệp Lương V 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Hà Diệp Lương V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Quốc L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Duy Kh1 12 (mười hai) tháng 09 (chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù bằng với thời gian

tạm giam. Trả tự do cho bị cáo Kh1 tại tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác. Phạt bổ sung bị cáo Trần Duy Kh1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Trần Đình K1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình K1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Văn Ph 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn Ph số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Tấn P1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Tấn P1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Trần Nguyên K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Nguyên K số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Xử phạt bị cáo Trần Trọng T4 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Trọng T4 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo, cụ thể:

- Ngày 18/01/2022 Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Ngày 19/01/2022 Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo B, bị cáo N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Sau xét xử, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung được tình tiết mới là giấy xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo không bổ sung được tình tiết mới nhưng xét thấy trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B, giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, xử phạt bị cáo B 09-12 tháng tù; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo B và bị cáo N không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, lời nói sau cùng bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N, Ngày 18/01/2022 và ngày 19/01/2022 bị cáo N và B có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung, vào lúc 14 giờ 55 phút ngày 07/01/2021, tại bãi đất trống trước địa chỉ nhà không số thuộc ấp Z, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn N, Lê Đình T, Hà Diệp Lương V, Phan Văn H, Nguyễn Quốc L, Trần Duy K2, Trần Đình K1, Phan Văn P, Phạm Tấn P1, Trần Nguyên K và Trần Trọng T4 có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đá gà thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 07/01/2021 của độ gà lần thứ nhất (khoảng 12 giờ cùng ngày) là 5.700.000 đồng; của độ gà lần thứ hai (khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày) là 16.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo B, N về tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là tài liệu, tình tiết mới. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo B về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Xét về việc yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo B, bị cáo có vai trò tổ chức các trận đá gà do đó không chấp nhận phần kháng xin hưởng án treo của bị cáo B.

Đối với bị cáo B, xét bị cáo tham gia 2 lần độ gà là tình tiết phạm tội 2 lần tuy nhiên 2 lần đều là phạm tội ít nghiêm trọng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên bị cáo B, N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi N cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo).

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- THA huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (2)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân